biàn zhǒng

变种

noun · variant; mutation

Example Sentences

Zhè zhǒng bìng dú chū xiàn le xīn de biàn zhǒng
这 种 病毒出现了新的变 种 。

A new variant of this virus has appeared.

kē xué jiā zài yán jiū zhè zhǒng zhí wù de biàn zhǒng
科学家在研究这 种 植物的变 种 。

Scientists are studying the variant of this plant.
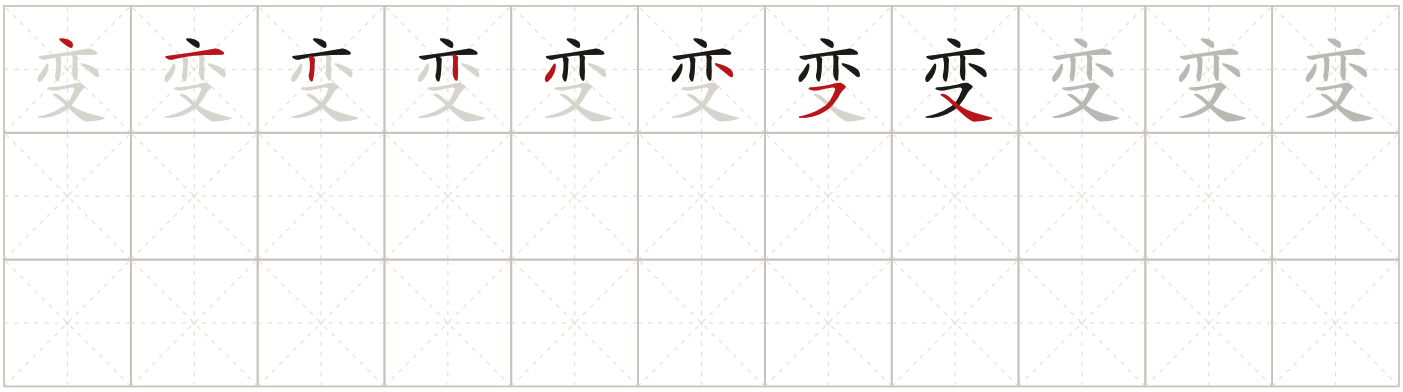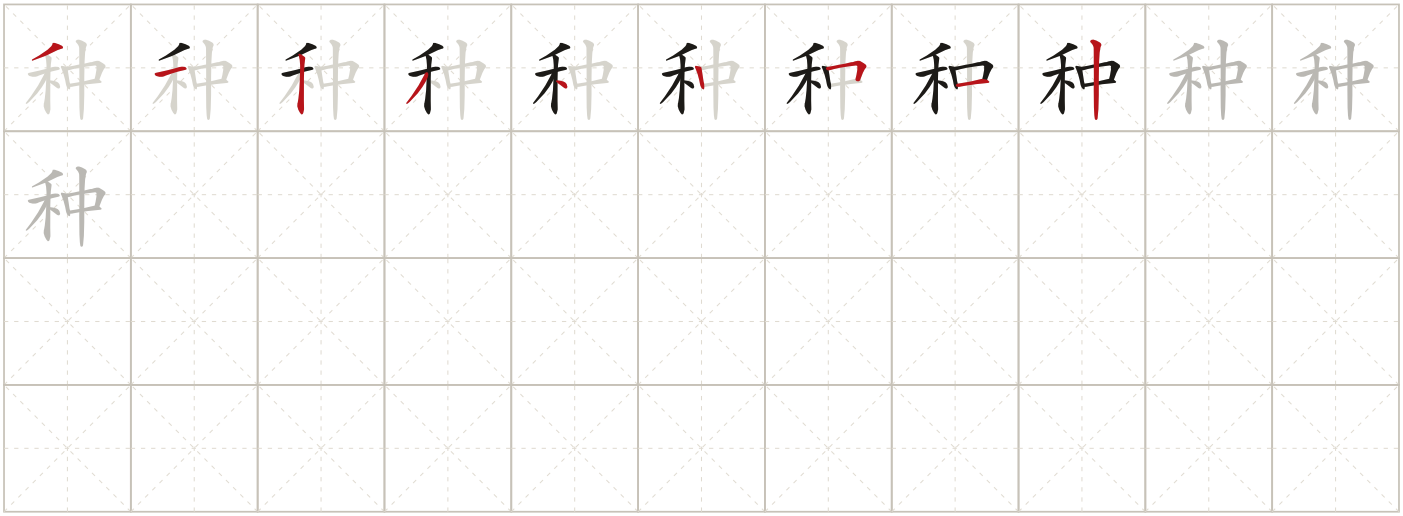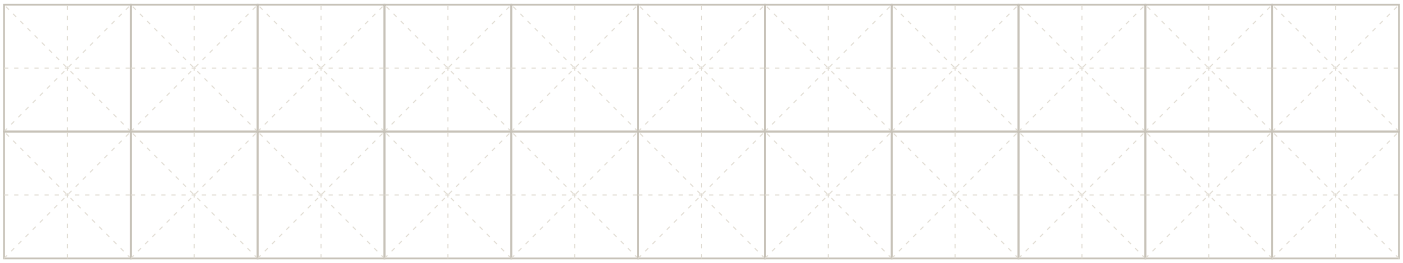
Trace each character, then write the word on your own.